

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 2
TRƯỜNG THCS NGUYỄN THỊ ĐỊNH
TỔ TOÁN – TIN

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CÁ NHÂN



*Giáo viên: Phạm Văn Dưỡng
Năm học 2020 -2021*

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

Năm học: 2020 – 2021

Họ và tên Giáo viên: PHẠM VĂN DƯỠNG.

Ngày tháng năm sinh: 11/04/1977.

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ.

Chuyên ngành: Toán học.

Tổ chuyên môn: Toán - Tin.

Nhiệm vụ được giao trong năm học:

- + Công tác giảng dạy: Giảng dạy lớp: Giảng dạy toán 2 lớp: 8A3, 8A4.
- + Công tác kiêm nhiệm: Chủ nhiệm lớp 8A4.
- Căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ năm học 2020-2021 của trường THCS Nguyễn Thị Định.
- Căn cứ kế hoạch năm học 2020-2021 của tổ chuyên môn Toán - Tin.
- Căn cứ vào công việc cụ thể được phân công, tôi xây dựng kế hoạch hoạt động năm học 2020-2021 của bản thân như sau:

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm lãnh đạo nhà trường đã tạo điều kiện rất tốt để giáo viên hoàn thành công tác giảng dạy.
- Giáo viên trong tổ có nhiều kinh nghiệm, trình độ nghiệp vụ chuyên môn vững, có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, đoàn kết, sẵn sàng hỗ trợ đồng nghiệp.
- Cơ sở vật chất:

+ Trường có khuôn viên rộng rãi, thoáng mát đảm bảo hoạt động học tập, vui chơi, sinh hoạt cho học sinh.

+ Thiết bị dạy học tương đối đầy đủ phục vụ cho giờ học tập bộ môn.

- Học sinh: Đa số học sinh ngoan có ý thức học tập và kỷ luật tốt. Các em được học 2 buổi/ ngày hoặc bán trú nên có thêm thời gian luyện tập.

- Đa số CMHS quan tâm đến việc học của con em.

2. Khó khăn:

- Một bộ phận học sinh thuộc gia đình khó khăn, hộ nghèo, cận nghèo, không ở với cha mẹ, ở với ông bà, một số học sinh chưa có sự quan tâm sâu sát của CMHS nên mức độ quan tâm đến việc học của con em mình còn hạn chế. Nhiều em chưa có ý thức tự giác, thiếu tinh thần tự học, chưa xác định được mục đích học tập, học qua loa, đối phó, ít vận dụng thực hành, tiếp thu bài một cách thụ động, kỹ năng diễn đạt yếu, mất căn bản, nên kết quả học tập không cao. Học sinh lực học chưa đều, khoảng cách giữa HS khá, giỏi với HS yếu rất xa.

II. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học:

1. Về Tư tưởng chính trị:

a. Yêu cầu:

+ Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước. Thực hiện nghiêm túc các cuộc vận động của ngành. Phát huy tinh thần đoàn kết giúp đỡ nhau, đấu tranh chống tiêu cực và thực hiện tốt các nội quy của trường và ngành.

b. Biện pháp:

+ Tham gia đầy đủ, nhiệt tình các buổi bồi dưỡng chính trị.
+ Gương mẫu trong công tác, đoàn kết trong cơ quan, gần gũi với học sinh.
+ Duy trì kỷ cương, nề nếp trong nhà trường. Xây dựng khối đoàn kết nội bộ.
+ Chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, nội quy của địa phương và cơ quan nơi công tác.

+ Học tập, làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo CT 05-CT/TW

“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

c. Chỉ tiêu:

- + Không vi phạm nội quy cơ quan, không vi phạm pháp luật, thực hiện đúng đường lối chính sách của Đảng và nhà nước.
- + Tư tưởng chính trị vững vàng.
- + Thực hiện tốt ngày giờ công, đến lớp, lên tiết đúng giờ.
- + Thực hiện tốt các hoạt động chung của nhà trường.
- + Xây dựng tập thể đoàn kết, cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn:

2.1. Thực hiện chương trình:

a. Yêu cầu:

- + Dạy đúng, đủ phân phối chương trình của Bộ GD & ĐT, có giảm tải và tích hợp liên môn, chuyên đề. Thực hiện theo CV 3280 của BGD.

b. Biện pháp:

- + Xây dựng kế hoạch giảng dạy đúng PPCT môn học của Bộ GD-ĐT.
- + Thực hiện giảng dạy kiến thức kết hợp giáo dục đạo đức học sinh.
- + Xác định rõ yêu cầu, mục tiêu và kỹ năng cần đạt ở từng bài học, hiểu rõ đặc điểm tâm sinh lý của từng học sinh, cấu trúc chương trình. Sử dụng phương pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh.

c. Chỉ tiêu:

- + Lập và thực hiện đúng theo kế hoạch dạy học.
- + Hoàn thành CT học 35 tuần có giảm tải, có kết hợp giáo dục đạo đức HS.
- + 100% tiết dạy có sử dụng đồ dùng dạy học (nếu có).
- + 100% thực hiện tiết dạy thực hành.

2.2. Đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy:

a. Yêu cầu:

+ Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học bộ môn có hiệu quả: việc ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng các phương pháp giảng dạy linh động và phù hợp với nội dung bài học; linh hoạt trong việc thực hiện khung phân phối chương trình. Trong quá trình dạy học theo chủ đề, chuyên đề cùng GV trong tổ cùng thống nhất điều chỉnh trình tự các nội dung bài dạy cho phù hợp.

b. Biện pháp:

Đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy:

- + Thực hiện PP và kĩ thuật dạy học tích cực: như dạy theo chủ đề, chuyên đề.
- + Thực hiện dạy tốt, học tốt bằng bản đồ tư duy.
- + Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.
- + Tổ chức tiết học ngoài lớp học, ngoài nhà trường.
- + Bàn tay nặn bột, tích hợp đơn môn, liên môn, lồng ghép...
- + Ứng dụng công nghệ thông tin: Powerpoint, Video Clip, Hình ảnh ...
- + Các PPDH khác: Thuyết trình, hái hoa dân chủ, trò chơi, tiểu phẩm, ...
- + Phụ đạo HS yếu kém.
- + Hướng dẫn HS tham gia thi Olympic.

c. Chỉ tiêu:

- + Số tiết/bài dạy học áp dụng đổi mới phương pháp, dạy học theo chủ đề: 06 tiết.
- + Số tiết dạy có ứng dụng CNTT (máy chiếu,): 30 tiết.

2.3. Đổi mới kiểm tra đánh giá:

a. Yêu cầu:

+ Kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Thực hiện theo TT 26 của BGD&ĐT.

b. Biện pháp:

- + Đảm bảo tính công khai, công bằng trong kiểm tra, đánh giá.
- + Khi chấm bài kiểm tra có nêu nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh. Có khen, thưởng kịp thời các hs giỏi, hoặc tiến bộ.
- + Tính điểm KTTX cho HS tham gia các hoạt động ngoại khóa, cuộc thi trải nghiệm sáng tạo, phong trào (có thang điểm cụ thể: đăng ký, tham gia, kết quả ...)
- + Ra đề theo hướng có nhiều bài toán thực tế, tích hợp.

c. Chỉ tiêu

- + Các bài kiểm tra cần có tỉ lệ điểm theo các mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao.
- + Tỷ lệ bộ môn: 90 % trên trung bình.

3. Sinh hoạt tổ chuyên môn:

a. Yêu cầu: Sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

b. Biện pháp: Tham gia đầy đủ trong các cuộc họp tổ, chú trọng việc bàn bạc và giải quyết các kiến thức mà học sinh khó tiếp thu, những kĩ năng mà các em còn yếu; trao đổi kinh nghiệm giảng dạy, những kiến thức mới cập nhật, và phương pháp dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh. Đề xuất ý kiến nhằm cải thiện chất lượng học tập của hs và chất lượng buổi sinh hoạt tổ.

+ Thực hiện chỉ tiêu chuyên môn: dạy tốt, dự giờ, TTSP, chuyên đề, làm ĐDDH theo quy chế chuyên môn. Đăng ký chỉ tiêu chuyên môn trong các buổi họp tổ.

+ Hỗ trợ đồng nghiệp hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ Tham gia các hoạt động ngoại khóa của trường của tổ bộ môn tổ chức.

c. Chỉ tiêu:

+ Tham gia đầy đủ sinh hoạt tổ chuyên môn: 2 lần/ tháng.

+ Đăng ký chỉ tiêu chuyên môn:

Dạy tốt: 2 tiết/ HK. TTSP: 1 tiết. Dự giờ: 9 tiết/ HK.

Giáo viên giỏi cấp trường.

4. Công tác tự bồi dưỡng:

a. Yêu cầu:

+ Nghiêm túc, tự giác thực hiện việc tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị. Phụ đạo học sinh yếu.

b. Biện pháp:

+ Xây dựng kế hoạch BDTX cá nhân đầu năm học.

+ Tham gia các buổi hội họp, chuyên đề, thao giảng, dạy tốt ở trường, ở Quận để học hỏi và rút kinh nghiệm cho bản thân.

+ Thực hiện các chuyên đề BDTX theo kế hoạch của nhà trường.

+ Luôn tìm tòi và khai thác mạng internet để cập nhật thông tin mới nhất phục vụ cho công tác giảng dạy. Tăng cường hoạt động tự học, tự nghiên cứu; Tham khảo các tài liệu, sách vở, tra cứu chuyên môn.

+ Tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ.

+ Tích cực tham gia chuyên đề; Nâng cao hiệu quả tiết thao giảng và tiết dạy tốt.

+ Tự tin và quản lý tốt giờ học bằng kiến thức và kinh nghiệm giảng dạy.

c. Chỉ tiêu

+ Tham dự đầy đủ các buổi sinh hoạt CM Quận (theo kế hoạch của PGD).

+ Tham dự đủ các cuộc họp của trường của tổ.

+ Tham dự đủ các buổi chuyên đề tại trường, tại quận.

+ Hoàn thành chương trình BDTX theo kế hoạch của nhà trường.

5. Công tác kiêm nhiệm:

*** *Chủ nhiệm lớp 8A4***

a. Yêu cầu: Đảm bảo sĩ số; quản lý và giáo dục học sinh lớp thành một tập thể đoàn kết; có ý thức học tập; tham gia đầy đủ các hoạt động của trường lớp. Thực hiện

nghiêm túc nội quy trường lớp. Tạo mối quan hệ thân ái, giúp đỡ. Tập thể lớp vững mạnh. Chăm ngoan – Học giỏi. Tất cả phấn đấu trong học tập, tích cực tham gia xây dựng bài, học bài, chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Nghiêm túc trong kiểm tra, thi cử, đồng thời rèn luyện kỹ năng sống của học sinh.

b. Biện pháp:

+ Tổ chức tiết sinh hoạt lớp với hình thức vui chơi, học tập: trò chơi đố vui, kể chuyện theo chủ đề....

+ Xây dựng tổ, nhóm học tập, truy bài đầu giờ, đôi bạn học tập để học sinh giúp đỡ nhau cùng tiến bộ, có kiểm tra đôn đốc, có khen thưởng, phê bình kịp thời .

+ Báo cáo định kỳ kết quả học tập của học sinh thông qua phiếu liên lạc.

+ Tăng cường hoạt động giáo dục nhân cách cho học sinh. Mỗi học sinh biết thương yêu, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống và trong học tập, biết kính trọng thầy cô giáo và giúp đỡ cộng đồng, biết giữ gìn môi trường học tập lành mạnh. Hướng dẫn HS giữ gìn vệ sinh trường lớp và khuôn viên của nhà trường

+ Gắn kết hoạt động cung cấp tri thức với kỹ năng thực hành và vận dụng. Thực hiện tốt mục tiêu giáo dục dạy người thông qua dạy chữ và dạy nghề.

+ Quán triệt nhiệm vụ của người học sinh, nội qui nhà trường, qui định của lớp.

+ Quan tâm sâu sát lớp để tìm hiểu hoàn cảnh của học sinh nhằm đưa ra biện pháp giúp đỡ kịp thời.

+ Cùng tham gia hoặc tổ chức các hoạt động: thể thao, ngoại khóa, vui chơi để tạo sự thân thiện, gần gũi, và niềm tin giữa GV và HS.

c. Chỉ tiêu: Hạnh kiểm, học lực học sinh lớp chủ nhiệm: **8A4**

Học lực:

SS	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%

38	6	15,79	12	31,58	20	52,63	0	0	0	0
----	---	-------	----	-------	----	-------	---	---	---	---

Hành kiểm:

SS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
38	30	78,95	8	20,05	0	0	0	0

+ Tham gia tích cực 100% các phong trào do nhà trường tổ chức

6. Hoạt động phong trào:

a. Yêu cầu:

+ Hoàn thành nhiệm vụ của một công đoàn viên, tích cực tham gia các phong trào của trường, của ngành, của địa phương. Tích cực tham gia vào công tác phòng chống dịch bệnh Covid 19.

b. Biện pháp:

+ Tham gia tích cực vào công tác đo thân nhiệt học sinh và phân luồng giao thông, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh.

+ Tích cực tuyên truyền học sinh thực hiện nghiêm túc ATGT.

+ Vận động học sinh hưởng ứng phong trào không xả rác gây ngập úng của quận 2.

+ Tham gia đầy đủ các hoạt động do Công đoàn ngành và Công đoàn trường, địa phương phát động.

+ Chấp hành nghiêm chỉnh sự phân công.

+ Tuyên truyền, vận động HS lớp chủ nhiệm tham gia đầy đủ, tích cực các hoạt động do trường phát động, có tuyên dương, khen thưởng.

+ Tham gia ngoại khóa, hội xuân với học sinh.

c. Chỉ tiêu: Tham gia 100% các phong trào thi đua.

LỊCH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Tháng	Nội dung công việc	Bổ sung	Kết quả
Tháng	- Học chính trị hè tại trường.		

9/2020	- Viết bài thu hoạch chính trị hè 2020 - Ổn định hoạt động dạy và học. - Xây dựng tổ chức lớp, nội qui của lớp. - Khai giảng năm học. - Xây dựng và thực hiện HĐNGLL chủ điểm tháng 9. - Ra đề, đáp án, ma trận đề kiểm tra chất lượng đầu năm K8. - Kiểm tra chất lượng đầu năm. - Hoàn tất mẫu M2, sơ yếu lí lịch học sinh. Cập nhật trang cơ sở dữ liệu. - Hoàn tất kiểm tra học bạ đầu năm. - Hoàn thành sổ lên lạc HS. - Họp CMHS đầu năm. - Báo điểm kiểm tra chất lượng đầu năm. - Soạn kế hoạch buổi hai, kế hoạch phụ đạo HS yếu kém khối 8. - Dự giờ. Đăng kí tiết dạy tốt (thực hiện giáo án điện tử) - Đăng kí chỉ tiêu chất lượng đầu năm. - Hoàn thành các loại hồ sơ chuyên môn. - Thống nhất và soạn đề kiểm tra định kì. - Thực hiện kế hoạch BDTX . - Điểm danh tháng 9		
Tháng 10/2020	- Tiếp tục dạy học theo PPCT - Phụ đạo học sinh yếu. - Tổ chức cho HS tham gia thi trang trí mâm cỗ		

	trung thu. - Vận động HS tham gia tuần lễ học tập suốt đời và tham gia văn hóa đọc. - Thực hiện kế hoạch hướng dẫn HS thi Olympic. - Xây dựng và thực hiện hoạt động NGLL theo chủ điểm tháng 10. - Dự giờ thao giảng môn Toán THCS Nguyễn Văn Trỗi. - Sinh hoạt tổ chuyên môn - Sinh hoạt kỉ niệm 20/10 ngày Liên Hiệp Hội Phụ Nữ (PN Việt Nam) - Dự Hội Nghị CBCC năm học 2020 – 2021. - Ra đề, đáp án, ma trận đề KT giữa HKI theo phân công. - Ôn tập chuẩn bị kiểm tra tập trung giữa HKI. - Kiểm tra thường xuyên ở các khối lớp. - Đăng kí dạy tốt, dự giờ. - Chuẩn bị hồ sơ sổ sách . - Tham gia dự Hội thi GVG cấp trường, dự giờ. - Thực hiện BDTX - Điểm danh tháng 10. - Tham gia tổ chức hoạt động thi nghi đội cấp trường (theo kế hoạch chi tiết).		
Tháng 11/2020	- Dạy học theo PPCT. - Phụ đạo học sinh yếu.		

	- Xây dựng và thực hiện hoạt động NGLL theo chủ điểm tháng 11. - Phối hợp với tổ chuyên môn chuẩn bị tiết thao giảng cấp quận của Cô Huế. - Ra đề tham khảo HKI, đề tuyển sinh 10 gửi về mạng lưới theo phân công. - Sinh hoạt tổ chuyên môn theo kế hoạch. - Tham gia dự Hội thi GVG cấp trường, dự giờ. - Ôn tập và kiểm tra tập trung GK I ở các khối lớp. Thực hiện các bài kiểm tra TX, - Báo điểm về CMHS. - Tham gia các phong trào chào mừng ngày nhà giáo VN 20/11 - Vận động hs tham gia các phong trào chào mừng ngày nhà giáo VN 20-11. - Thực hiện BDTX. Điểm danh tháng 11.		
Tháng 12/2020	- Tiếp tục dạy học theo PPCT - Phụ đạo học sinh yếu. - Xây dựng và thực hiện hoạt động NGLL theo chủ điểm tháng 12. - Kỷ niệm ngày thành lập QĐNDVN 22/12. - Sinh hoạt tổ chuyên môn. Dự giờ. - Thống nhất nội dung ôn thi HK1. - Ôn tập và chuẩn bị kiểm tra ở các khối lớp - Coi thi, chấm thi HKI nghiêm túc. - Hoàn thành cập nhập điểm HKI.		

	- Họp CMHS thông báo kết quả học tập HKI. - Xét kết quả thi đua HKI. Sơ kết HKI. - Lập kế hoạch giảng dạy HKII. - Thực hiện BDTX. Điểm danh tháng 12.		
Tháng 01/2021	-Thực hiện theo PPCT học kỳ II - Phụ đạo học sinh yếu. - Xây dựng và thực hiện hoạt động NGLL theo chủ điểm tháng 1. - Kỷ niệm ngày HS – sinh viên Việt Nam 09/01. - Sinh hoạt tổ chuyên môn. -Đăng kí dạy tốt, dự giờ. - Thực hiện các bài KTTX. - Thực hiện BDTX - Điểm danh tháng 1.		
Tháng 02/2021	- Kỷ niệm ngày thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam 03/02. - Phụ đạo học sinh yếu. -Xây dựng và thực hiện hoạt động NGLL theo chủ điểm tháng 2. - Đăng kí dạy tốt, dự giờ. - Thống nhất nội dung kiểm tra ở các khối lớp - Sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch. - Tổ chức vui xuân 2021. - Nghỉ Tết Nguyên đán. - Thao giảng môn toán ở trường Thạnh Mỹ Lợi.		

	- Thực hiện BDTX -Điểm danh tháng 2.		
Tháng 3/2021	- Tiếp tục dạy học theo PPCT - Phụ đạo học sinh yếu. - Kỷ niệm ngày quốc tế phụ nữ 08/03; ngày thành lập ĐTNCS HCM 26/03. - Xây dựng và thực hiện hoạt động NGLL theo chủ điểm tháng 3. - Sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch. - Đăng kí tiết tốt tháng 3 (thực hiện giáo án điện tử), dự giờ. - Ra đề , đáp án, ma trận đề kiểm tra giữa HKII. -Thao giảng môn toán ở trường THCS Bình An. - Ôn tập và kiểm tra tập trung. - Báo điểm về CMHS. - Thực hiện kiểm tra TX, KTGK ở các khối lớp - Thực hiện BDTX - Điểm danh tháng 3.		
Tháng 4/2021	- Tiếp tục dạy học theo PPCT - Phụ đạo học sinh yếu. - Kiểm tra TX ở các khối lớp - Ra đề thi tham khảo học kỳ II, thống nhất nội dung ôn thi HKII. - Xây dựng và thực hiện hoạt động NGLL chủ điểm tháng 4 - Sinh hoạt tổ chuyên môn.		

	- Ôn tập cho hs thi hk2 - Tham gia dự giờ. - Coi thi- chấm thi học kỳ II. - Thống kê chất lượng bộ môn, lớp chủ nhiệm - Báo kết quả năm học cho CMHS. - Điểm danh tháng 4. - Hoàn tất hồ sơ sổ sách năm học. - Kỷ niệm ngày 30/4.		
Tháng 5/2021	- Kỷ niệm ngày 01/5. Kỷ niệm ngày sinh nhật Bác 19/05. -Họp CMHS cuối năm - Tổng kết bộ môn. - Hoàn tất hồ sơ lớp chủ nhiệm. - Kiểm tra HB lớp chủ nhiệm . - Kiểm tra chéo học bạ theo phân công. - Tổng kết năm học. - Thực hiện phát phiếu sinh hoạt hè cho HS. - Tham gia công tác tuyển sinh lớp 10 (coi thi) nếu được phân công. - Nộp các báo cáo theo yêu cầu.		
Tháng 6/2021	- Lập kế hoạch thi lại theo phân công. -Ôn tập thi lại -Soạn đề, đáp án, ma trận đề thi lại -Coi thi, chấm thi lại.		

III. CHỈ TIÊU PHẢN ĐÁU

- Danh hiệu thi đua phần đầu: Lao động tiên tiến, giáo viên giỏi cấp trường.

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN TOÁN KHỐI 8

I. Học kì I: 18 tuần (68 tiết)

Tuần 1 đến tuần 13: 2 tiết Đại số, 2 tiết Hình học (52 tiết)

Tuần 14 đến tuần 16: 3 tiết Đại số, 1 tiết Hình học (12 tiết)

Tuần 17 đến tuần 18: 1 tiết Đại số, 1 tiết Hình học (4 tiết)

1. Phần Đại số: (37 tiết)

Tuần	Tiết	Tên chủ đề	Bài	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
Chương I: PHÉP NHÂN VÀ PHÉP CHIA ĐA THỨC					
1	1		§1. Nhân đơn thức với đa thức		
	2		§2. Nhân đa thức với đa thức		
2	3		Luyện tập		
	4		§3. Những hằng đẳng thức đáng nhớ.		
3	5		Luyện tập		
	6		§4. Những hằng đẳng thức đáng nhớ (tiếp)		
4	7		§5. Những hằng đẳng thức đáng nhớ (tiếp)		
	8		Luyện tập + Kiểm tra 15 phút		
5	9		§6. Phân tích đa thức thành nhân tử bằng phương pháp đặt nhân tử chung		
	10		§7. Phân tích đa thức thành nhân tử bằng phương pháp dùng hằng đẳng thức		
6	11		§8. Phân tích đa thức thành nhân	Ví dụ 2	Thay thế ví dụ

Tuần	Tiết	Tên chủ đề	Bài	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
			tử bằng phương pháp nhóm hạng tử		khác về sử dụng phương pháp nhóm làm xuất hiện hằng đẳng thức
	12		Luyện tập.		
7	13		§9. Phân tích đa thức thành nhân tử bằng cách phối hợp nhiều phương pháp.		
	14		Luyện tập.		
8	15		§10. Chia đơn thức cho đơn thức. §11. Chia đa thức cho đơn thức	Cả 2 bài	Tên bài “ <i>Chia đa thức cho đơn thức</i> ” 1. Phép chia đa thức 2. Chia đơn thức cho đơn thức 3. Chia đa thức cho đơn thức
	16		§12. Chia đa thức một biến đã sắp xếp		
9	17		Ôn tập chương I		
	18		Kiểm tra giữa kì I		
	Chương II: PHÂN THỨC ĐẠI SỐ				
10	19		§1. Phân thức đại số		
	20		§2. Tính chất cơ bản của phân thức		
11	21		§3. Rút gọn phân thức.		
	22		Luyện tập		
12	23		§4. Quy đồng mẫu thức nhiều phân thức	Bài tập 17	Không yêu cầu (Không kiểm tra, đánh giá)
	24		Luyện tập + Kiểm tra 15 phút	Bài tập 20	Không yêu cầu (Không kiểm tra, đánh giá)

Tuần	Tiết	Tên chủ đề	Bài	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
13	25	Chủ đề : Cộng, trừ các phân thức đại số	§5. Phép cộng các phân thức đại số		
	26		Luyện tập		
14	27		§6. Phép trừ các phân thức đại số	Mục 1. Phân thức đối Mục 2. Phép trừ	Không dạy (Không kiểm tra, đánh giá) Tiếp cận như cộng phân thức đại số.
	28		Luyện tập.		
	29		§7. Phép nhân các phân thức đại số		
15	30		§8. Phép chia các phân thức đại số		
	31		§9. Biến đổi các biểu thức hữu tỉ. Giá trị của phân thức		
	32		Luyện tập.		
16	33		Ôn tập chương II	Bài tập 59	Khuyến khích học sinh tự làm (Không kiểm tra, đánh giá)
	34		Ôn tập học kỳ I		
	35		Ôn tập học kỳ I (tt)		
17	36		Kiểm tra cuối kì I		
18	37		Trả bài kiểm tra cuối kì.		

2. Phần Hình học: (31 tiết)

Tuần	Tiết	Tên chủ đề	Bài	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
Chương I: TỨ GIÁC					
1	1		§1. Tứ giác		
	2		§2. Hình thang	Bài tập 10	Không yêu cầu (Không kiểm tra, đánh giá)
2	3		§3. Hình thang cân		

Tuần	Tiết	Tên chủ đề	Bài	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
	4		Luyện tập.		
3	5		§4. Đường trung bình của tam giác, của hình thang		
	6		Luyện tập	Thêm tiết	
4	7		§4.Đường trung bình của tam giác của hình thang (tt)		
	8		Luyện tập.		
5	9		§6. Đối xứng trục	Mục 2. Hai hình đối xứng qua một đường thẳng. Mục 3. Hình có trục đối xứng	Chỉ yêu cầu học sinh nhận biết được một hình cụ thể có đối xứng qua trục hay không, có trục đối xứng hay không. Không phải giải thích, chứng minh.
	10		Luyện tập.		
6	11		§7. Hình bình hành		
	12		Luyện tập + Kiểm tra 15 phút		
7	13		§8. Đối xứng tâm		
	14		Luyện tập.		
8	15		§9. Hình chữ nhật + Luyện tập	Bài tập 62, 66	Khuyến khích HS tự làm <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
	16		§10. Đường thẳng song song với một đường thẳng cho trước	Mục 3. Đường thẳng song song cách đều	Không dạy <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
9	17		Luyện tập.		
	18		Kiểm tra giữa kì		

Tuần	Tiết	Tên chủ đề	Bài	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
10	19		§11. Hình thoi		
	20		Luyện tập.		
11	21		§12. Hình vuông		
	22		Luyện tập.		
12	23		Ôn tập chương I		
	24		Ôn tập chương I (tt)		
Chương II: ĐA GIÁC. DIỆN TÍCH ĐA GIÁC					
13	25		§1. Đa giác. Đa giác đều		
	26		§2. Diện tích hình chữ nhật.+ Luyện tập.	Bài tập 14; 15	Khuyến khích học sinh tự làm <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
14	27		§3. Diện tích tam giác.		
15	28		Luyện tập.		
16	29		Ôn tập học kỳ I		
17	30		Kiểm tra cuối kỳ I		
18	31		Trả bài kiểm tra cuối kỳ.		

II. Học kỳ II: 17 tuần (64 tiết)

Từ tuần 19 đến tuần 21: 1 tiết Đại số, 3 tiết Hình học (12 tiết)

Từ tuần 22 đến tuần 33: 2 tiết Đại số, 2 tiết Hình học (48 tiết)

Tuần 34, 35: 1 tiết Đại số, 1 tiết Hình học (4 tiết)

1. Phần Đại số: (29 tiết)

Tuần	Tiết	Tên chủ đề	Bài	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
Chương III: PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT MỘT ẨN					
19	38		§1. Mở đầu về phương trình		
20	39		§2. Phương trình bậc nhất một ẩn và cách giải.		
21	40		§3. Phương trình đưa được về dạng $ax + b = 0$		
22	41		Luyện tập		

Tuần	Tiết	Tên chủ đề	Bài	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
	42		§4. Phương trình tích		
23	43		Luyện tập + Kiểm tra 15 phút		
	44		§5. Phương trình chứa ẩn ở mẫu		
24	45		§5. Phương trình chứa ẩn ở mẫu (tt)	Mục 4. Áp dụng	Tự học có hướng dẫn (Không kiểm tra, đánh giá)
	46		Luyện tập		
25	47		§6. Giải toán bằng cách lập phương trình §7. Giải toán bằng cách lập phương trình (tiếp)	Cả 2 bài. ?3 của §6. ?1; ?2 của §7.	Tên bài: “Giải bài toán bằng cách lập phương trình” 1. Biểu diễn một đại lượng bởi biểu thức chứa ẩn 2. Giải bài toán bằng cách lập phương trình (Chọn lọc tương đối đầy đủ về các thể loại toán. Chú ý các bài toán thực tế) -Tự học có hướng dẫn (Không kiểm tra, đánh giá)
	48		Luyện tập		
26	49		Luyện tập (tt)		
	50		Kiểm tra giữa kỳ II		
27	51		Ôn tập chương III		
	52		Ôn tập chương III (tt)		
	Chương IV: BẤT PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT MỘT ẨN				
28	53		§1. Liên hệ giữa thứ tự và phép		

Tuần	Tiết	Tên chủ đề	Bài	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
			cộng		
	54		§2. Liên hệ giữa thứ tự và phép nhân		
29	55		Luyện tập.	Bài tập 10; 12	Khuyến khích học sinh tự làm (<i>Không kiểm tra, đánh giá</i>)
	56		§3. Bất phương trình một ẩn .		
30	57		§4. Bất phương trình bậc nhất một ẩn .	Bài 21	Khuyến khích học sinh tự làm (<i>Không kiểm tra, đánh giá</i>)
	58		§4. Bất phương trình bậc nhất một ẩn (tt)	Bài 27	Khuyến khích học sinh tự làm (<i>Không kiểm tra, đánh giá</i>)
31	59		Luyện tập		
	60		§5. Phương trình chứa dấu giá trị tuyệt đối		
32	61		Ôn tập chương IV		
	62		Ôn tập chương IV (tt)		
33	63		Ôn tập cuối năm		
	64		Ôn tập cuối năm (tt)		
34	65		Kiểm tra cuối kì II		
35	66		Trả bài kiểm tra cuối kì.		

2. Phần Hình học: (35 tiết)

Tuần	Tiết	Tên chủ đề	Bài	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
19	32		§4. Diện tích hình thang.		
	33		§5. Diện tích hình thoi.		
	34		Luyện tập.		

Tuần	Tiết	Tên chủ đề	Bài	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
20	35		§6. Diện tích đa giác.		
	Chương III: TAM GIÁC ĐỒNG DẠNG				
	36		§1. Định lí Ta-lét trong tam giác		
	37		§2. Định lí đảo và hệ quả của định lí Ta-lét	Bài tập 14	Khuyến khích học sinh tự làm <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
21	38		Luyện tập		
	39		§3. Tính chất đường phân giác của tam giác .		
	40		Luyện tập	Bài tập 21	Khuyến khích học sinh tự làm <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
22	41		§4. Khái niệm hai tam giác đồng dạng		
	42		Luyện tập		
23	43	<i>Chủ đề : Ba trường hợp đồng dạng của hai tam giác</i>	§5. Trường hợp đồng dạng thứ nhất		
	44		§6. Trường hợp đồng dạng thứ hai	Bài tập 34	Khuyến khích học sinh tự làm <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
24	45		§7. Trường hợp đồng dạng thứ ba		
	46		Luyện tập. + Kiểm tra 15 phút		
25	47		§8. Các trường hợp đồng dạng của tam giác vuông		
	48		Luyện tập.		
26	49		§9. Ứng dụng thực tế của tam giác đồng dạng		
	50		Kiểm tra giữa kì II		
27	51		Thực hành: Đo gián tiếp chiều cao của vật. Đo khoảng cách giữa hai		

Tuần	Tiết	Tên chủ đề	Bài	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
			địa điểm, trong đó có một địa điểm không thể tới được		
	52		Thực hành: Đo gián tiếp chiều cao của vật. Đo khoảng cách giữa hai địa điểm, trong đó có một địa điểm không thể tới được		
28	53		Ôn tập chương III	Bài tập 61	Khuyến khích học sinh tự làm <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
		Chương IV: HÌNH LĂNG TRỤ ĐỨNG – HÌNH CHÓP ĐỀU			
	54		§1. Hình hộp chữ nhật		
29	55		§2. Hình hộp chữ nhật (tiếp)	Mục 2. Đường thẳng song song với mặt phẳng. Hai mặt phẳng song song	Không yêu cầu học sinh giải thích vì sao đường thẳng song song với mặt phẳng và hai mặt phẳng song song với nhau
				Bài tập 8	Khuyến khích học sinh tự làm <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
	56		§3. Thể tích của hình hộp chữ nhật	Mục 1. <i>Đường thẳng vuông góc với mặt phẳng. Hai mặt phẳng vuông góc</i>	Không yêu cầu học sinh giải thích vì sao đường thẳng vuông góc với mặt phẳng, hai mặt phẳng vuông góc với nhau <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
				Bài tập	Khuyến khích

Tuần	Tiết	Tên chủ đề	Bài	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
				12	học sinh tự làm <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
30	57		Luyện tập + Kiểm tra 15 phút		
	58		§4. Hình lăng trụ đứng §5. Diện tích xung quanh của hình lăng trụ đứng §6. Thể tích của hình lăng trụ đứng Luyện tập	Cả 4 bài	Tên bài: “Hình lăng trụ đứng” 1. Hình lăng trụ đứng 2. Diện tích xung quanh của hình lăng trụ đứng 3. Thể tích của hình lăng trụ đứng <i>(Thừa nhận, không chứng minh) các công thức tính thể tích của các hình lăng trụ đứng và hình chóp đều)</i>
31	59		§7. Hình chóp đều và hình chóp cụt đều	Mục 2. Ví dụ	Khuyến khích học sinh tự đọc <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
				Bài tập 42	Khuyến khích học sinh tự làm <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
	60		§8. Diện tích xung quanh của hình chóp đều		
32	61		§9. Thể tích của hình chóp đều	Bài tập 45; 46	Khuyến khích học sinh tự làm <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
	62		Luyện tập.	Bài tập	Khuyến khích

Tuần	Tiết	Tên chủ đề	Bài	Nội dung điều chỉnh	Hướng dẫn thực hiện
				48; 50	học sinh tự làm <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
33	63		Ôn tập chương IV	Bài tập 55; 57; 58	Khuyến khích học sinh tự làm <i>(Không kiểm tra, đánh giá)</i>
	64		Ôn tập cuối năm		
34	65		Kiểm tra cuối kì II		
35	66		Trả bài kiểm tra cuối kì II		

Tổ trưởng chuyên môn

Người lập kế hoạch

Phạm Văn Dường

Duyệt của Ban Giám Hiệu